

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường  
sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương; Huyện ủy Lạc Dương xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

#### 1. Đặc điểm tình hình

Lạc Dương là huyện nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lâm Đồng. Diện tích tự nhiên 131.393 ha; trong đó, diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp 116.656 ha; bao gồm: rừng đặc dụng 55.396 ha, rừng phòng hộ 40.087 ha (rừng bảo vệ môi trường 290 ha; rừng xung yếu 39.797 ha), rừng sản xuất 21.173 ha. Huyện có 06 đơn vị hành chính cấp xã (05 xã, 01 thị trấn) với 7.382 hộ, khoảng 31.204 nhân khẩu (số hộ đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm khoảng 67,75%). Địa hình đồi núi, chia cắt, phức tạp; một số nơi giao thông đi lại còn khó khăn. Mật độ dân cư tương đối thưa, tỷ lệ phân bố không đều, mật bằng dân trí còn thấp, thu nhập từ sản xuất nông, lâm nghiệp là chính. Do đó, việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

#### 2. Kết quả đạt được

**2.1. Ưu điểm:** Thời gian qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, trách nhiệm, ý thức trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản được nâng lên. Kết quả công tác có sự chuyển biến tích cực, hiệu quả hơn. Công tác phối hợp triển khai, xử lý đồng bộ, chặt chẽ. Các giải pháp vừa phát triển sản xuất nông nghiệp, vừa duy trì ổn định diện tích rừng được thực hiện có hiệu quả. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng luôn đạt từ 85% trở lên; hàng năm, số vụ vi phạm Luật



Lâm nghiệp đều giảm (*năm sau giảm hơn năm trước*); công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho các hộ dân đã góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; công tác phòng cháy và chữa cháy rừng trong mùa khô được thực hiện có hiệu quả, không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại lớn; các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái pháp luật được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả; các diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật đã được giải tỏa, trồng lại rừng kịp thời; tình trạng di dân tự do cơ bản đã được ngăn chặn, từng bước xử lý hài hòa, không để xảy ra điểm nóng, mất an toàn, an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến rừng, đất lâm nghiệp.

**2.2. Hạn chế, tồn tại:** Tình trạng phá rừng để lấy đất sản xuất, hủy hoại rừng, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái pháp luật vẫn còn diễn ra, tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, khó lường. Công tác tuyên truyền, vận động mặc dù thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao; vai trò, trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa được phát huy hiệu quả; một số diện tích đã giải tỏa chưa được trồng rừng kịp thời, còn để bị tái lấn chiếm phải giải tỏa nhiều lần, tỷ lệ diện tích đưa vào trồng rừng sau giải tỏa còn thấp so với diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm đã giải tỏa.

**2.3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại:** Những hạn chế trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định, đó là: công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân và cộng đồng chưa thực sự đi vào chiều sâu, các tổ chức đoàn thể chưa làm hết vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ và nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai và tài nguyên khoáng sản chưa cao; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời...

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, hàng đầu, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, đưa huyện Lạc Dương ngày càng phát triển; vì vậy, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/4/2021 “*về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*” để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành của huyện triển khai thực hiện.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện và của các lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải thường xuyên, liên



tục, đảm bảo sát thực tiễn, có sự thống nhất xuyên suốt từ huyện đến cơ sở, mọi hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp phải được kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh, theo quy định của pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp, sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương và từng cơ quan, đơn vị.

## **2. Mục tiêu**

**2.1.** Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn, Ủy ban Mặt tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng và toàn thể nhân dân trong huyện về vai trò, tầm quan trọng của rừng và đất lâm nghiệp. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của rừng, khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, tuân thủ pháp luật; đồng thời, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển rừng bền vững, đầu tư trồng các loại cây lâm nghiệp, cây đa mục đích phù hợp với điều kiện của địa phương; phát triển mạnh các loại hình du lịch, nghỉ dưỡng; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, hiệu quả kinh tế của rừng, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

**2.2.** Quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo đúng lộ trình thời gian, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU; đảm bảo nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền cơ sở, Hạt Kiểm lâm và các chủ rừng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và toàn thể nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan: Hạt Kiểm lâm, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung, quyết liệt thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; duy trì, giữ vững độ che phủ của rừng 85,14% trở lên trên tổng diện tích tự nhiên toàn huyện.

### **2.3. Trong giai đoạn 2021-2025**

Quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng rừng và đất lâm nghiệp hiện có theo quy hoạch; phấn đấu giảm bình quân



hàng năm từ 25% trở lên số vụ vi phạm, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại; số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng vi phạm đạt từ 95% trở lên; giải toả, thu hồi toàn bộ diện tích rừng mới bị phá, đất lâm nghiệp mới bị lấn chiếm, tái lấn chiếm để trồng lại rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng. Triển khai trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, trồng 50 triệu cây xanh; trồng cây đa mục đích trên đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp để tăng độ che phủ của cây xanh; phát triển rừng sản xuất, trồng cây dược liệu, trồng cây đặc sản có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng, đảm bảo độ che phủ của rừng từ 85,14% trở lên.

Nâng cao giá trị kinh tế từ rừng thông qua thu hút các nguồn lực đầu tư của nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm, du lịch cộng đồng; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

#### **2.4. Định hướng đến năm 2030**

Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định; nâng cao chất lượng rừng (*cả rừng tự nhiên và rừng trồng*); phát triển kinh tế rừng; thực hiện trồng rừng, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, trồng 50 triệu cây xanh, trồng cây đa mục đích trên diện tích đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp còn lại theo kế hoạch; thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; góp phần đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đạt 86% trở lên.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện**

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 03-NQ/HU của Huyện ủy theo đặc điểm tình hình thực tiễn và từng giai đoạn cụ thể trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng tài nguyên rừng bền vững... đến từng thôn, tổ dân phố bằng nhiều hình thức, nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu và dễ thực hiện; hình thức, phương pháp phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong



huyện nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tăng cường đưa ra xét xử lưu động tại các địa bàn thường xảy ra phá rừng đối với các vụ án về rừng nhằm phát huy hiệu quả công tác giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh chung trong cộng đồng. Hệ thống thông tin, tuyên truyền từ huyện đến các xã, thị trấn thông tin kịp thời về kết quả xử lý các vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, vận động, phê bình, giáo dục, răn đe đối tượng vi phạm trước cộng đồng dân cư theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện; thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, vận động để đánh giá kết quả thực hiện và rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong các đợt tuyên truyền tiếp theo.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, các tổ chức Đảng, Uỷ ban nhân dân các xã và thị trấn, Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất lâm nghiệp; việc tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng rừng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của huyện; thực hiện nghiêm trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc quản lý tài nguyên rừng, đất đai, khoáng sản; đây là nhiệm vụ quan trọng từ huyện đến cơ sở.

Thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp với các huyện giáp ranh trong tỉnh và ngoài tỉnh theo quy chế phối hợp đã ký kết trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Rà soát, bổ sung quy chế phối hợp đối với các địa phương chưa ký kết. Triển khai cho Uỷ ban nhân các xã và thị trấn xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, khoáng sản; thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin theo Quy chế phối hợp đã ký kết giữa Hạt Kiểm lâm với các chủ rừng nhà nước, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Uỷ ban nhân dân các xã và thị trấn.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc ký cam kết bảo vệ rừng tại các khu vực giáp ranh giữa đất rừng với đất sản xuất nông nghiệp của người dân. Đồng thời, cương quyết xử lý dứt điểm tình trạng người dân sinh sống trên đất lâm nghiệp, tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra vai trò, trách nhiệm các tổ chức cơ sở Đảng và người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện nếu để xảy ra phá rừng, mất rừng, cháy rừng hoặc để cấp dưới vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản tại địa bàn quản lý.



## **2. Bảo vệ, phát triển rừng bền vững; khai thác hiệu quả các giá trị rừng**

Thực hiện nghiêm, chặt chẽ công tác quản lý, bảo vệ đối với diện tích rừng hiện có theo quy hoạch được phê duyệt; tập trung bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực các sông Đồng Nai, Đa Nhím, Sêrêpok. Tập trung quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững hệ sinh thái rừng gắn với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện.

Thực hiện hiệu quả giải pháp, biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô; hạn chế làm giảm vật liệu cháy bằng giải pháp đốt trước, đặc biệt là các khu rừng cảnh quan như Núi Langbiang, ven hồ Đan Kia-Suối Vàng, quốc lộ 27C.

Thực hiện đầu tư trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, trồng cây phân tán, trồng cây xanh tại các khu dân cư đã có đường giao thông ổn định, trồng 50 triệu cây xanh; trồng cây đa mục đích trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tập trung, ưu tiên trồng rừng trên đất trống, đất sau giải toả lần chiếm để sản xuất nông nghiệp. Hàng năm, phát động, tổ chức Lễ ra quân trồng cây nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ...

Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu tổ chức, cá nhân thuê đất, thuê rừng quản lý chặt chẽ diện tích đất, rừng được giao; đầu tư dự án đảm bảo đúng tiến độ, có hiệu quả; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đầu tư để xảy ra vi phạm trên. Khai thác hiệu quả tiềm năng hệ sinh thái, lợi thế về khí hậu, cảnh quan, môi trường rừng để phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng, thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác điều tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Môi trường của các đơn vị chức năng, chuyên môn; điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án về rừng, môi trường; không có “vùng cấm”. Thực hiện giải toả ngay cây trồng, vật kiến trúc trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để trồng lại rừng.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý bảo vệ rừng; nâng cao giá trị rừng, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng**

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin như công nghệ viễn thám, vệ tinh, lắp đặt camera tầm cao, sử dụng flycam trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Tranh thủ các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư số hoá các tài liệu, bản đồ phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chế biến lâm sản.

Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế-xã hội, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc



gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc, gắn với quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ; chú trọng chất lượng hộ nhận khoán, xem xét, không ký hợp đồng nhận khoán với những hộ không tích cực tuần tra rừng, không mạnh dạn tố giác đối tượng vi phạm, không tích cực thực hiện công tác giải toả lấn chiếm đất lâm nghiệp. Xem xét thí điểm các mô hình trồng rừng kinh tế, các mô hình lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng để người dân gắn bó với rừng, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

#### **4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện**

Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra rừng của các lực lượng chức năng, đồng thời phải ghi chép đầy đủ vào sổ nhật ký công tác. Thường trực Huyện uỷ, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân huyện, Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã và thị trấn duy trì và thực hiện nghiêm túc việc đi kiểm tra rừng ít nhất 02 lần/tháng; tổ chức giao ban Ban Lâm nghiệp xã đầu tuần, giao ban theo Nghị định 02//2020/NĐ-CP giữa Kiểm lâm địa bàn, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã để đánh giá tình hình và đề ra các giải pháp cụ thể để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, phấn đấu giảm mạnh, tiến tới chấm dứt tình trạng vi phạm về rừng, đất lâm nghiệp. Hàng tuần, Hạt Kiểm lâm, Uỷ ban nhân dân các xã và thị trấn báo cáo công tác quản lý, bảo vệ rừng về Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện; khi xảy ra các vụ vi phạm có diễn biến phức tạp thì Hạt Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng, Uỷ ban nhân dân các xã và thị trấn phải báo cáo ngay để được chỉ đạo, xử lý kịp thời. Tăng cường và phát huy tốt vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với công tác quản lý bảo vệ rừng tại địa phương.

Quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất lâm nghiệp theo quy hoạch; ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi vi phạm; tập trung xử lý hành vi phá rừng, ken cây, đổ hoá chất làm chết cây rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; làm nhà lú, nhà kính trên đất quy hoạch lâm nghiệp; mua bán, sang nhượng và hợp thức hoá quyền sử dụng đất do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; lợi dụng chính sách dân tộc để lôi kéo, xúi dục, thuê đồng bào dân tộc phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn gốc gỗ nguyên liệu đưa vào chế biến tại các cơ sở chế biến gỗ; kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh chế biến lâm sản đối với các cơ sở vi phạm trong kinh doanh, chế biến, tàng trữ gỗ không có nguồn gốc hợp pháp, hợp thức hoá gỗ vi phạm.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng nhà nước, doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các dự án liên quan đến rừng, đất lâm nghiệp; yêu cầu các chủ dự án thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng, đầu tư làm giàu từ rừng trên



diện tích được giao, được thuê; tuyệt đối không để đất trống. Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư vi phạm pháp luật, không thực hiện đúng theo nội dung, tiến độ dự án được phê duyệt.

Hàng năm, bố trí kịp thời, đầy đủ kinh phí để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Hạt Kiểm lâm, Trung tâm Nông nghiệp, các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, cây giống chất lượng tốt, nhân lực để thực hiện tốt công tác trồng rừng, trồng cây phân tán và cây xanh trên địa bàn huyện; chăm sóc cây trồng đảm bảo đạt tỷ lệ cây sống và phát triển tốt từ 85% trở lên. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, ưu tiên cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở vùng sâu, vùng xa, gần rừng tham gia quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây dược liệu, cây đặc sản rừng dưới tán rừng để có việc làm ổn định, nâng cao thu nhập.

Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn điều tra, xử lý triệt để các ổ nhóm, cá nhân người địa phương, người từ địa phương khác đến chuyên đi phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; tăng cường công tác tuần tra, truy quét, giải toả của Đội Thường trực thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tận gốc, ngay từ khi mới phát sinh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, chức sắc tôn giáo, già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân, tín đồ tôn giáo hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát động và triển khai hiệu quả phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên đối với hoạt động tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục vận động xây dựng và rà soát, bổ sung nội dung quản lý bảo vệ rừng vào trong các hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên khoáng sản. Gắn trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản với công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và bình xét tổ chức, hộ gia đình văn hoá hàng năm.



## 5. Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên môn thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng

Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Hạt Kiểm lâm, các chủ rừng nhà nước nhằm nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả trong công tác lâm nghiệp. Hàng năm quan tâm, bố trí hợp lý kinh phí để hỗ trợ cho các lực lượng phối hợp tham gia tuần tra, kiểm tra rừng. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan khi để xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài; xử lý nghiêm, đưa ra khỏi ngành cán bộ, công chức, viên chức thoái hoá, biến chất, bao che, tiếp tay cho đối tượng vi phạm....gắn với việc khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban của Huyện ủy; các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể căn cứ nội dung Chương trình hành động này tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên và nhân dân; đồng thời, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị mình.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch để kịp thời thông tin, tuyên truyền nội dung của Chương trình hành động này và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch thực hiện; chủ trì, phối hợp với các Ban của Huyện ủy chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chương trình hành động này trên địa bàn toàn huyện; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy./. *ĐK*

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
  - Ủy ban nhân dân tỉnh,
  - Đ/c Phạm Thị Phúc - UVBTV,
  - Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,
  - Thường trực Huyện ủy,
  - Thường trực HĐND huyện,
  - Ủy ban nhân dân huyện,
  - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
  - Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
  - Các đồng chí Huyện ủy viên,
  - Lưu Văn phòng Huyện ủy.
- (để báo cáo)

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Phạm Triều**